



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 20 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 7, HỖND TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VII TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XỨC CỬ TRI SAU KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 7, HỖND tỉnh Quảng Trị, khóa VII đã diễn ra 2,5 ngày (từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 7 năm 2018). Kỳ họp đã nghe Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo kết quả kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV; nghe Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông báo về công tác tham gia xây dựng chính quyền; nghe UBND tỉnh báo cáo khái quát tình hình KT - XH, QP - AN 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018; Tờ trình chung của UBND tỉnh về việc thông qua các báo cáo, tờ trình, đề án; các báo cáo, tờ trình của Thường trực HỖND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HỖND tỉnh.

Kỳ họp đã xem xét 30 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 12 nghị quyết. Trong đó có 1 nghị quyết nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018, 9 nghị quyết chuyên đề và 2 nghị quyết về phê chuẩn chương trình giám sát của HỖND tỉnh và về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6.

I. Khái quát tình hình nhiệm vụ phát triển KT - XH 6 tháng đầu năm 2018

Trong 6 tháng đầu năm 2018, tình hình KT - XH, QP - AN của tỉnh tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu nông nghiệp; hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tiến độ triển khai các dự án kinh tế động lực trọng điểm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; công tác xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp...

Báo cáo của UBND tỉnh đã nêu rõ nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra đã được triển khai đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả tích cực so với cùng kỳ năm 2017. Nổi bật là tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt trên 8.712,74 tỷ đồng, tăng 6,6%; tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt trên 5.962 tỷ đồng, tăng 11,47%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt trên 13,519 tỷ đồng, tăng 10,81%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.153,4 tỷ đồng/dự toán 2.597 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương, 45% dự toán Trung ương và bằng 107% cùng kỳ năm 2017; tổng chi ngân sách địa phương đạt trên 2.826,2 tỷ đồng/dự toán 7.595,5 tỷ đồng, đạt 37% dự toán địa phương và bằng 124% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 163.221 tấn, tăng 3,53%; sản lượng thủy sản ước đạt 13.676 tấn, tăng 10,86%; tạo việc làm mới cho 6.667 lao động, bằng 70,18% kế hoạch của năm.

Các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, đầu tư, tài chính - ngân hàng, hoạt động đối ngoại và xúc tiến đầu tư, văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc. Tình hình

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; nhiệm vụ quốc phòng - quân sự được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch, nổi bật là hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018 được Quân khu 4 xếp loại giỏi.

Tuy nhiên, một số khó khăn cơ bản là chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp chỉ tăng 8,92%, thấp hơn rất nhiều so với mức tăng cùng kỳ năm 2017; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chậm; công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa mang lại hiệu quả tương xứng, chưa có thêm dự án FDI nào được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới vẫn gặp một số trở ngại về công tác quản lý và tổ chức thực hiện như: Quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông sản; hoạt động du lịch còn có quy mô nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được đổi mới...

II. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2018, cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 589 lượt/984 người/561 vụ việc; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự luật định, chất lượng được nâng lên, số vụ việc thuộc thẩm quyền được giải quyết đạt tỷ lệ 75% (khiếu nại), 83% (tố cáo); các vụ việc có tính chất phức tạp, đông người được giải quyết kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Tuy vậy, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thiếu chủ động trong đối thoại, hòa giải và thuyết phục nhân dân. Vẫn còn tình trạng một số cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn chưa nắm vững các quy định của pháp luật nên hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân còn hạn chế nên có những yêu cầu, đòi hỏi không đúng quy định pháp luật. Có những vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng người khiếu nại vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, tiếp tục khiếu nại, kiến nghị kéo dài thậm chí có những phản ứng tiêu cực ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Thường trực HĐND tỉnh đã có kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng cường thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung vào những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, vượt cấp, đông người; chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thấp. Đối với các trường hợp khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật mà công tình không chấp hành, lợi dụng khiếu nại, tố cáo để kích động, gây rối cần phải tiến hành xem xét, xử lý theo pháp luật.

2. Về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII tập trung chủ yếu vào các nhóm lĩnh vực: Nông nghiệp; cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải; đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản; văn hóa, xã hội; nội vụ. Trước kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa VII, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời đạt 100%. (Có 27/56 kiến nghị, chiếm 48,21% đã được giải quyết, trả lời; 16/56 kiến nghị, chiếm 28,57% kiến nghị

đang giải quyết, trả lời; 13/56 kiến nghị, chiếm 23,22% kiến nghị giải trình, thông tin với cử tri).

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời cơ bản đầy đủ, rõ ràng về những vấn đề cử tri quan tâm; Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; UBND tỉnh đã phân định rõ trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; các sở, ban, ngành liên quan đã phối hợp giải quyết, trả lời và giải trình nhiều ý kiến, phản ánh được cử tri đồng tình, đánh giá cao.

Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị chưa xác định giải pháp, lộ trình thực hiện dứt điểm; hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phát huy hiệu quả chưa cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh theo luật định; đối với các kiến nghị của cử tri về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, công trình phúc lợi,...còn thiếu nguồn lực đầu tư, chậm được giải quyết.

HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VII. Đồng thời giao UBND tỉnh giải quyết, trả lời theo thẩm quyền và chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa VII; các kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh đang được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành nghiên cứu, tiếp thu được Thường trực HĐND tỉnh đôn đốc giải quyết và thực hiện.

III. Về tình hình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn

Tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa VII đã giành 2/3 thời gian của 2,5 ngày kỳ họp để thảo luận ở tổ và hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn. Nhìn chung kỳ họp diễn ra đúng chương trình, kế hoạch, công tác điều hành đảm bảo khoa học, thảo luận sôi nổi có trọng tâm và chất lượng.

Qua thảo luận, tập trung 3 nhóm vấn đề mà đại biểu quan tâm là thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường và một số vấn đề khác liên quan đến ý kiến, kiến nghị cử tri. Các đại biểu đã phân tích, làm rõ những hạn chế, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân chủ quan trong việc chấp hành chưa nghiêm trong công tác quản lý, điều hành ở các ngành, các địa phương.

1. Về thảo luận Tổ

Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án của Thường trực HĐND và UBND tỉnh trình kỳ họp; tại phiên thảo luận tổ, các đại biểu đã đánh giá cao việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp. Đa số ý kiến bày tỏ sự phấn khởi trước thành tựu phát triển KT - XH 6 tháng đầu năm 2018, đồng thời với 45 lượt ý kiến tham gia xác đáng vào các báo cáo, tờ trình, đề án trình kỳ họp.

2. Về thảo luận tại hội trường, chất vấn và giải trình

Tại kỳ họp, có 27 ý kiến kiến phát biểu với tinh thần thẳng thắn, đi đúng vào trọng tâm, đảm bảo được mong muốn, gửi gắm của cử tri trước kỳ họp. Các câu hỏi và chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được Giám đốc các sở: TN&MT, Xây dựng, GTVT, KH-ĐT, Hải quan, Cục thuế, NHNNVN chi nhánh Quảng Trị và VKSND tỉnh trả lời, giải trình trực tiếp tại kỳ họp.

Chủ tịch UBND tỉnh đã đánh giá, phân tích, giải trình, làm rõ những vấn đề mà kỳ họp đã tập trung thảo luận và cử tri quan tâm; đã hứa tiếp thu và thực hiện các ý kiến phù hợp.

Kỳ họp lần này không ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn.

IV. Các nghị quyết đã ban hành

(HĐND tỉnh đã thông qua 12 nghị quyết)

1. Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KT - XH 6 tháng cuối năm 2018

HĐND tỉnh đã đề ra quyết tâm cao để thực hiện đạt chỉ tiêu tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) từ 7 - 7,5% theo Kế hoạch đầu năm, đồng thời phấn đấu đạt cao hơn góp phần hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16 và Nghị quyết HĐND tỉnh đã nêu 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1.1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật tài chính.

1.2. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm.

1.3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công.

1.4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

1.5. Thực hiện tốt công tác lập và quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

1.6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

1.7. Phát huy vai trò của khoa học - công nghệ, tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường.

1.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

1.9. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

*** Các nghị quyết ***

(Đại biểu HĐND tỉnh cập nhật chi tiết tại nghị quyết và phụ lục)

2. Nghị quyết về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021

Đây là một nghị quyết được tỉnh tập trung rất cao từ khâu chuẩn bị đề án đến lấy ý kiến các chuyên gia và cũng có nhiều ý kiến tại kỳ họp về quy định đối tượng, nguyên tắc, giải pháp, nguồn lực để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp trên nhiều lĩnh vực như: Hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực; hỗ trợ tiếp cận đất đai, tín dụng; hỗ trợ kết nối thị trường, truyền thông khởi nghiệp; hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường kinh doanh, ... Nghị quyết đã quy định cụ thể nhiều nội dung với mong muốn doanh nghiệp trong tỉnh có điều kiện phát triển và có những đóng góp xứng đáng cho sự phát triển KT - XH của địa phương.

3. Nghị quyết về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020

4. Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ

nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2022

5. Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, và các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác bổ sung trong năm 2018

6. Nghị quyết bãi bỏ lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch đối với UBND cấp xã, cấp huyện tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh

7. Nghị quyết Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

8. Nghị quyết về việc điều chỉnh Mục 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

9. Nghị quyết về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2025, chiến lược đến 2030

10. Nghị quyết về việc thông qua Đề án Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

11. Nghị quyết về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

12. Nghị quyết về việc phê chuẩn chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2019

V. Về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa bàn ứng cử
Các tổ đại biểu HĐND tỉnh chuẩn bị và báo cáo với cử tri.

